

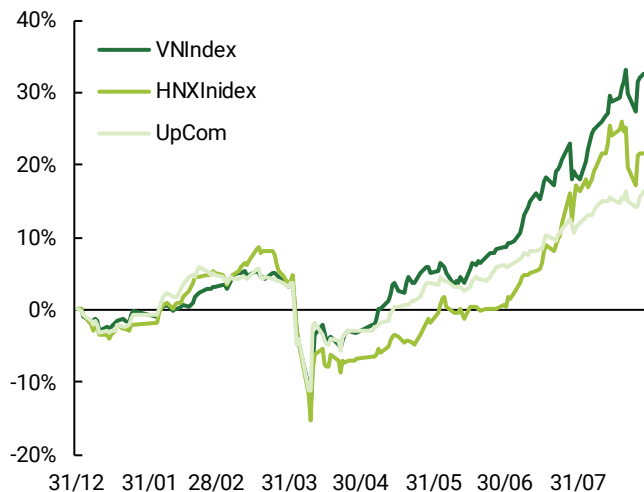
VN-Index **1680.86 (0.48%)**
1250 Tr. cổ phiếu 34620.6 Tỷ VND (-27.36%)

HNX-Index **276.63 (0.09%)**
102 Tr. cổ phiếu 2309.9 Tỷ VND (-23.60%)

UPCOM-Index **110.62 (0.62%)**
60 Tr. cổ phiếu 910.8 Tỷ VND (-16.61%)

VN30F1M **1862.90 (0.89%)**
383,081 HD OI: 51,670 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Giao dịch lưỡng lự chi phối nhưng lực cầu trở lại trong phiên chiều giúp chỉ số đóng cửa trong sắc xanh. Độ rộng cũng cải thiện về phía mua, dù vậy, thanh khoản giảm so với phiên trước và dưới mức bình quân 20 phiên. Thị trường đang gần bước vào kỳ nghỉ lễ 02/09, trong bối cảnh thiếu vắng thông tin xúc tác nên giao dịch cũng trầm lắng hơn. Phố Wall và chứng khoán châu Á nhìn chung vẫn giao dịch tích cực, với S&P 500 đạt kỷ lục mới trong khi Dow Jones củng cố trên vùng đỉnh lịch sử. Các nhà đầu tư chờ đợi báo cáo thu nhập của Nvidia, được coi là chỉ báo quan trọng cho sự phục hồi của thị trường nhờ AI.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Dòng tiền hoạt động tốt ở một số mã dẫn đầu ngành, tuy nhiên vẫn còn sự phân hóa. Nhóm Ngân hàng trở lại vai trò dẫn dắt. Bên cạnh chiều tăng nổi bật còn ghi nhận ở nhóm Chứng khoán (SSI, VIX, VND, ...), Tiêu dùng (MCH, ANV...). Ở chiều ngược lại, nhóm Vingroup hạ nhiệt gây sức ép lên mức giảm chung. Bên cạnh nhóm Hóa chất (DDV, DPM...), Công nghệ (FPT...) cũng cho phản ứng kém. Về mặt tác động, giữ vai trò động lực là lực kéo từ VPB, TCB, SSI, SHB, trong khi đà giảm từ VIC, BID, MBB, STB đã kìm hãm. Khối ngoại tiếp tục bán ròng lớn hơn 2500 tỷ, tập trung nhiều ở HPG (hơn 500 tỷ), MSB (hơn 400 tỷ), MBB (hơn 300 tỷ), STB (hơn 200 tỷ).

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** bật lại khi tiếp cận vùng hỗ trợ ngắn hạn 1650 - 1660 điểm nhưng thanh khoản ở mức thấp, cho thấy lực cầu mua lên chưa thật sự quyết liệt. Dòng tiền khả năng trở lại phân hóa và tập trung vào số ít mã dẫn đầu ngành. Các chỉ báo kỹ thuật cải thiện nhưng chưa xác nhận cho việc kết thúc điều chỉnh. Vận động khả năng nghiêng về tìm vùng cân bằng và trở lại rung lắc đi ngang. Nếu giao dịch tiếp tục giữ vững trên ngưỡng 1640 điểm có thể kỳ vọng chỉ số tái tạo đà và tiếp tục đi lên. Trường hợp thoái lui dưới ngưỡng này, rủi ro điều chỉnh có thể quay lại với mục tiêu kiểm định mốc tâm lý 1600 điểm.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số cũng kết phiên lưỡng lự với mẫu hình nến Doji, khớp lệnh tiếp tục giảm và duy trì mức thấp. Vận động có thể tiếp tục củng cố quanh mức 275 để tìm xác nhận vùng cân bằng.
- **Chiến lược chung:** Tập trung vào những mã mang tính dẫn dắt ngành. Ở diễn biến chung, Theo dõi thêm phản ứng của thị trường trong giai đoạn cân bằng, chưa vội hưng phấn đuổi theo các vị thế khi tín hiệu chưa thật sự rõ ràng. Các nhóm ưu tiên chú ý: Ngân hàng, Bất động sản, Bán lẻ, Tiện ích (Điện).

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mua BVH (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa		% Thay đổi		Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với					
			(%) 1D	(%) 1W		(%) 1M	01 phiên trước	Trung bình 01 tuần		Trung bình 01 tháng	01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		
Theo chỉ số															
VN-Index	1,680.9	👉	0.5%	-0.4%	7.9%	34,620.6	▼	-27.4%	-33.0%	-26.0%	1,250.1	▼	-23.9%	-27.3%	-32.6%
HNX-Index	276.6	👉	0.1%	-2.7%	4.9%	2,309.9	▼	-23.6%	-32.7%	-43.0%	101.7	▼	-22.8%	-32.6%	-49.0%
UPCOM-Index	110.6	👉	0.6%	0.0%	3.4%	910.8	▼	-16.6%	-47.6%	-46.9%	60.1	▼	-4.9%	-43.7%	-47.8%
VN30	1,861.2	👉	0.7%	-0.7%	9.8%	18,368.7	▼	-27.9%	-35.2%	-10.9%	548.9	▼	-19.8%	-30.3%	-16.9%
VNMID	2,568.9	👈	1.3%	0.6%	7.1%	13,675.5	▼	-25.3%	-24.7%	-27.5%	494.4	▼	-26.0%	-21.9%	-31.4%
VNSML	1,606.6	👉	0.6%	-1.1%	0.2%	1,728.9	▼	-29.1%	-53.0%	-66.5%	106.6	▼	-28.3%	-49.7%	-65.7%
Theo ngành (VNIndex)															
Ngân hàng	698.0	👉	0.5%	1.1%	17.7%	11,577.5	▼	-29.7%	-35.5%	-27.9%	451.7	▼	-17.4%	-28.9%	-25.1%
Bất động sản	532.6	▼	-0.3%	3.5%	12.6%	4,142.9	▼	-40.9%	-39.1%	-49.4%	155.7	▼	-44.9%	-43.3%	-53.1%
Dịch vụ tài chính	395.4	👈	3.3%	1.4%	17.0%	7,269.1	▼	-11.1%	-7.0%	-14.5%	224.2	▼	-14.9%	-14.3%	-27.3%
Công nghiệp	259.8	👈	1.2%	-2.6%	2.7%	1,578.4	▼	-22.4%	-12.7%	-46.2%	33.5	▼	-26.6%	-26.6%	-55.0%
Tài nguyên cơ bản	537.1	👈	1.1%	-2.3%	2.2%	1,941.9	▼	-29.0%	-28.2%	-42.5%	78.5	▼	-28.1%	-32.0%	-46.2%
Xây dựng - Vật Liệu	196.2	👈	1.0%	-6.2%	-5.8%	1,464.3	▼	-21.5%	-42.3%	-54.6%	68.4	▼	-19.5%	-41.6%	-55.9%
Thực phẩm	554.4	👉	0.7%	-0.6%	1.1%	2,398.3	👈	1.1%	-23.4%	-28.6%	88.7	👈	16.9%	-14.9%	-9.6%
Bán Lẻ	1,420.0	👈	2.4%	5.2%	2.3%	1,247.0	▼	-5.1%	0.3%	-12.3%	18.0	▼	-8.4%	-9.4%	-23.2%
Công nghệ	553.0	▼	-0.4%	6.4%	-4.5%	807.2	▼	-61.8%	-31.3%	-45.8%	9.1	▼	-60.0%	-41.9%	-56.4%
Hóa chất	177.5	👉	0.4%	-6.0%	-3.0%	457.5	▼	-41.5%	-54.2%	-68.7%	12.2	▼	-37.8%	-53.6%	-68.9%
Tiện ích	687.0	▼	-0.04%	1.0%	2.0%	318.5	▼	-60.6%	-44.3%	-52.0%	15.0	▼	-59.7%	-46.8%	-53.4%
Dầu khí	76.2	👈	1.3%	-7.1%	16.6%	333.2	▼	-54.3%	-61.6%	-64.1%	12.2	▼	-56.9%	-62.0%	-67.5%
Dược phẩm	420.2	👉	0.3%	-1.2%	-1.9%	32.6	👈	7.4%	-18.4%	-59.6%	1.7	▼	-25.2%	-43.7%	-72.2%
Bảo hiểm	98.6	👉	0.8%	-0.1%	14.3%	56.6	▼	-21.0%	-45.7%	-52.6%	1.4	▼	-21.7%	-49.1%	-56.1%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,672.8	0.3%	32.0%	16.0x	2.1x
SET-Index	Thái Lan	1,248	-0.3%	-10.9%	13.0x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	7,936	0.4%	12.1%	7.0x	2.1x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,789	0.5%	-6.3%	15.0x	1.3x
PSEi Index	Phillipines	6,273	2.1%	-3.9%	10.5x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,800	-1.8%	13.4%	18.9x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	25,202	-1.3%	25.6%	12.2x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	42,520	0.3%	6.6%	19.8x	2.2x
S&P 500	Mỹ	6,466	0.4%	9.9%	27.5x	5.5x
Dow Jones	Mỹ	45,418	0.3%	6.8%	25.2x	5.6x
FTSE 100	Anh	9,263	-0.03%	13.3%	14.2x	2.2x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,390	0.1%	10.1%	16.7x	2.3x
DXV		99	0.24%	-9.1%		
USDVND		26,364	0.04%	3.4%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

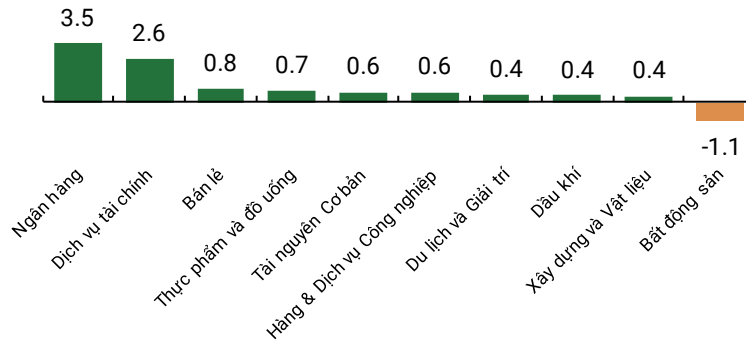
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-0.2%	-2.0%	-10.1%	-15.7%
Dầu WTI	▼	-2.67%	-3.2%	-12.1%	-16.5%
Khí gas	—	0.3%	-13.0%	-25.5%	42.1%
Than cốc (*)	—	0.0%	15.5%	-7.5%	-10.8%
Thép HRC (*)	▼	-0.3%	-1.0%	-0.9%	6.5%
PVC (*)	▼	-0.9%	0.4%	-3.8%	-11.0%
Phân Urea (*)	—	0.3%	8.3%	37.1%	51.3%
Cao su thiên nhiên	▼	-0.2%	-2.2%	-12.9%	-5.0%
Bông Cotton	▼	-0.8%	-2.3%	-4.3%	-6.5%
Đường	—	0.6%	1.3%	-14.3%	-15.8%
World Container Index	▼	-4.2%	-10.6%	-40.8%	-57.7%
Baltic Dirty tanker Index	▲	2.6%	17.5%	11.8%	13.7%
Vàng	—	0.3%	1.1%	28.6%	33.7%
Bạc	▼	-0.9%	0.2%	32.3%	27.6%

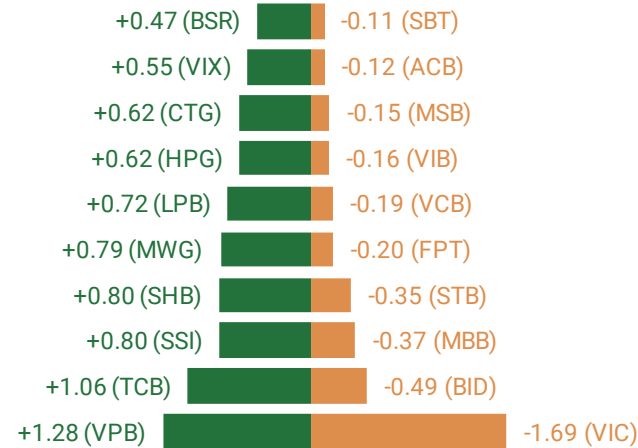
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

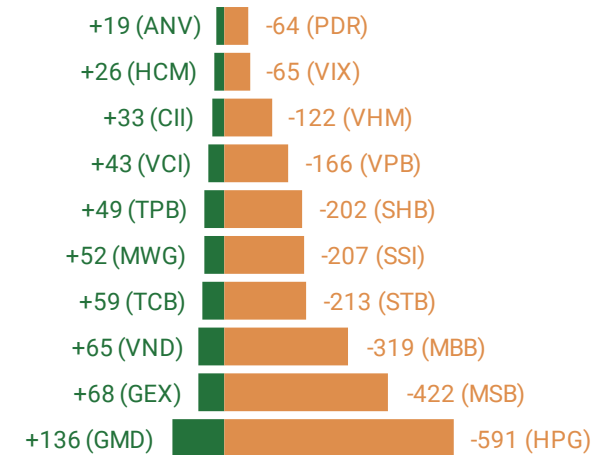
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



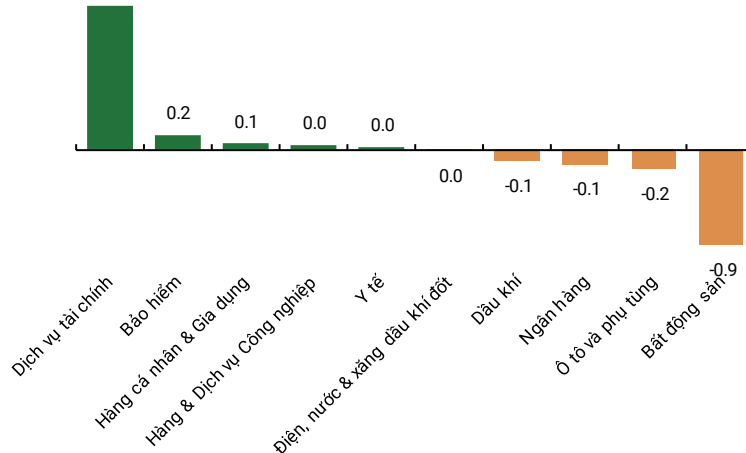
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



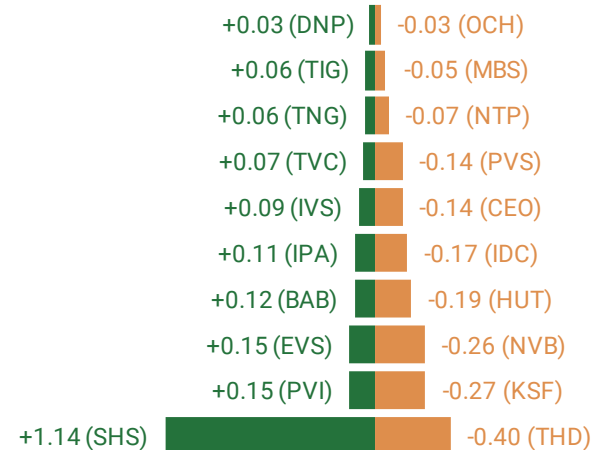
TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



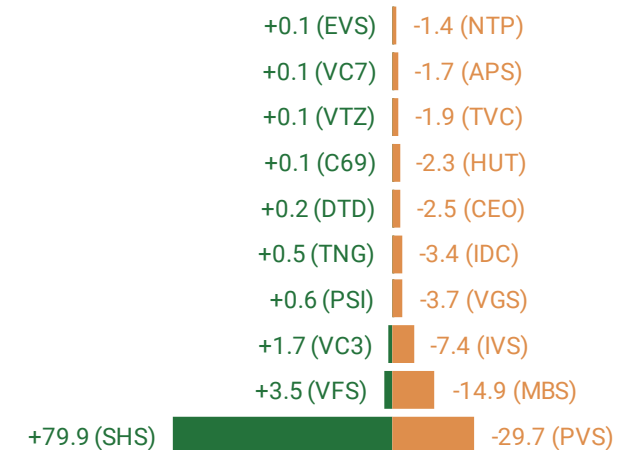
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



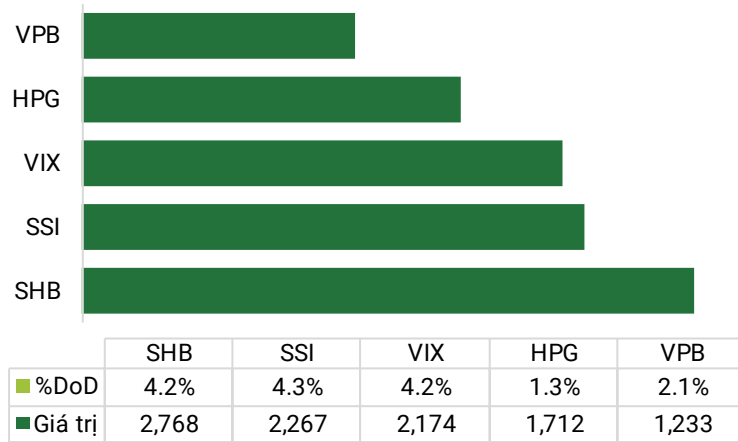
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



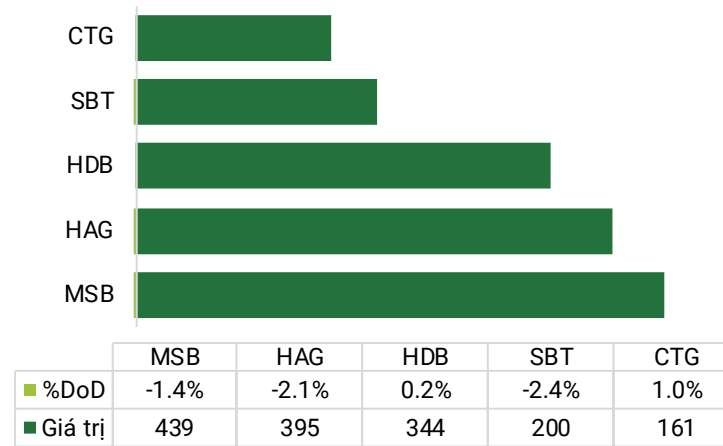
TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

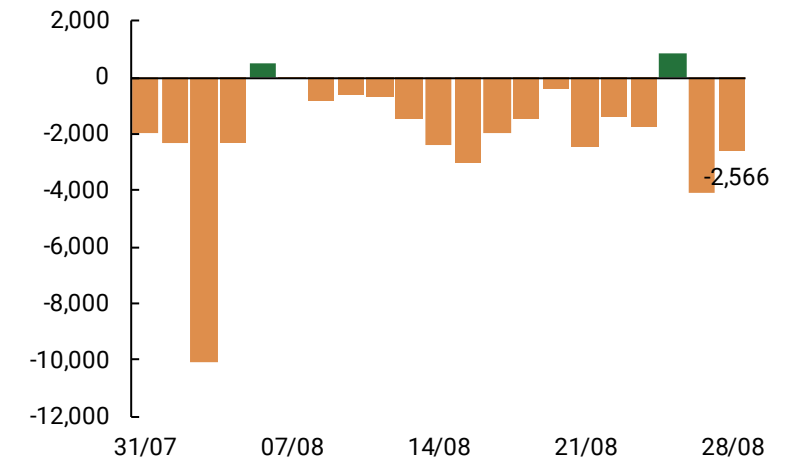


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

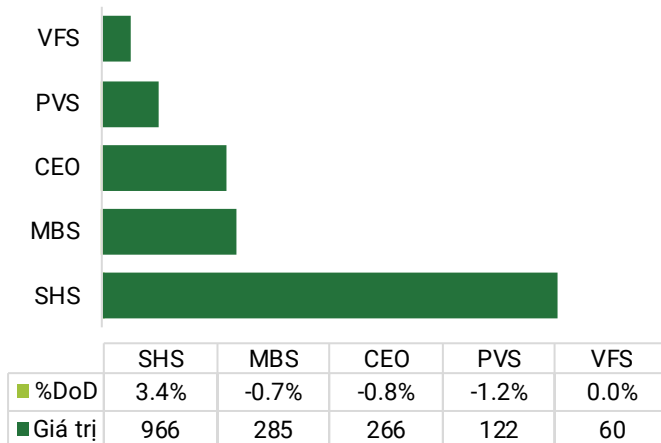


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

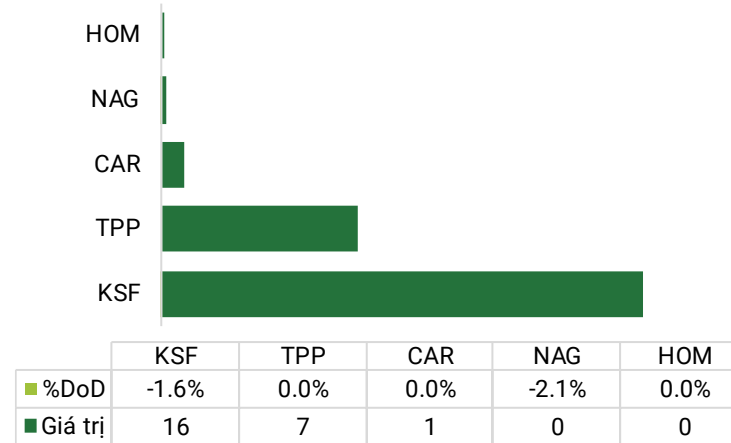
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



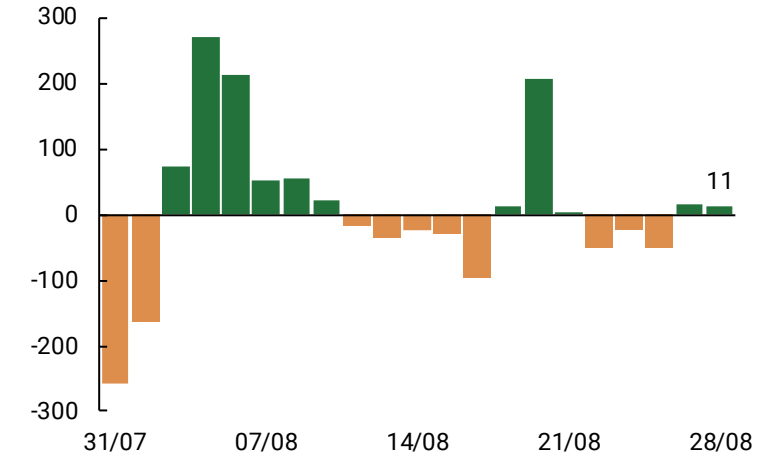
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Doji, vol giảm và dưới bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1590 – 1615.
- ✓ Kháng cự: 1680 - 1700.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện chưa rõ ràng.
- ✓ Xu hướng: Tìm vùng cân bằng.

Kịch bản: VN-Index kết phiên với mẫu hình nến Doji có bóng phía dưới cho thấy lực cầu tham gia ở vùng giá thấp. Dù vậy, thanh khoản chưa khởi sắc, hàm ý động lực chưa thật sự thuyết phục. **Vận động khả năng tiếp tục rung lắc đi ngang ngang quanh vùng 1660 – 1680 điểm.** Hỗ trợ duy trì xu hướng được nâng lên ngưỡng 1640 điểm. Trường hợp chỉ số thoái lui thấp hơn mức này, áp lực điều chỉnh có thể chi phối trở lại với mục tiêu tìm về mốc tâm lý 1600 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Hammer, vol giảm và dưới bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1780 - 1800.
- ✓ Kháng cự: 1880 - 1900.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện chưa rõ ràng.
- ✓ Xu hướng: Tìm vùng cân bằng.

➔ VN30 bật tăng khi tiếp cận khu vực hỗ trợ ngắn hạn 1840 điểm nhưng khớp lệnh thấp cho thấy lực cầu chưa đồng thuận. Hoạt động luân chuyển ở nhóm vốn hóa lớn đang điều tiết chỉ số. **Giao dịch khả năng tiếp tục rung lắc củng cố nền giá trên vùng 1820 điểm để xác nhận cho đà bật tăng trước đó.**

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio		
Ticker	BVH	BUY	Current price	60,5		P/E (x)	18,3	
			Action price	(29/8)	60,5		P/B (x)	1,8
Exchange	HOSE						EPS	3311,3
			Target price	70	15,7%		ROE	10,6%
Sector	Life Insurance		Cut loss	55	-9,1%		Stock Rating	BB
						Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá kiểm định tốt vùng đỉnh cũ quanh khu vực 58 - 60.
 - Thanh khoản hạ nhiệt trong trạng thái cân bằng.
 - Chỉ báo MACD thu hẹp với đường tín hiệu nhưng chưa cắt xuống trong khi RSI ổn định trên mức 60, hàm ý nhíp điều chỉnh lành mạnh.
 - Các đường xu hướng MA20, 50, 100 mở rộng ủng hộ cho vận động đi lên.
- ➔ Xu hướng tăng kỳ vọng tiếp tục.
- ➔ Khuyến nghị Mua quanh giá hiện tại hoặc tận dụng điều chỉnh trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	BVH	Mua	29/08/2025	60,5	60,5	0,0%	70,0	15,7%	55	-9,1%	Kiểm định tốt hỗ trợ

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	QTP	Mua	19/08/2025	-	13,30	13,3	0,1%	14,5	9,1%	12,8	-3,7%	
2	OCB	Mua	21/08/2025	-	13,60	13,65	-0,4%	16	17,2%	12,6	-7,7%	
3	VRE	Mua	22/08/2025	-	30,70	30,40	1,0%	34	11,8%	28,4	-7%	
4	VCB	Mua	27/08/2025	-	69,00	64,6	6,8%	72	11,5%	60,5	-6%	
5	MWG	Mua	27/08/2025	-	77,30	73,6	5,0%	82	11,4%	68	-8%	
6	GMD	Mua	28/08/2025	-	68,90	66	4,4%	76	15%	60	-9%	



Tín hiệu kỹ thuật

- **Ở đồ thị 15 phút**, hợp đồng VN30F2509 đã có phiên biến động mạnh theo cả hai chiều. Giao dịch phần khởi đầu phiên nhưng lực cung đã nhanh chóng chi phối đẩy giá về mức thấp. Lực cầu sau đó trở lại trong phiên chiều giúp hợp đồng phục hồi mạnh mẽ và kết phiên tích cực.
- Chỉ báo MACD đã cắt lên đường tín hiệu, trong khi RSI đang trong đà tăng trên mức trung bình 50, hàm ý động lượng tăng được củng cố. Vùng kiểm định được nâng lên mức 1850 - 1860. Nếu vận động tích lũy tốt có thể kỳ vọng vượt đỉnh.
- Vị thế Long tham gia khi giá duy trì trên ngưỡng 1865, sẽ xác nhận cho động lực đi lên. Vị thế Short cân nhắc khi vận động suy yếu và lùi về dưới ngưỡng 1850.

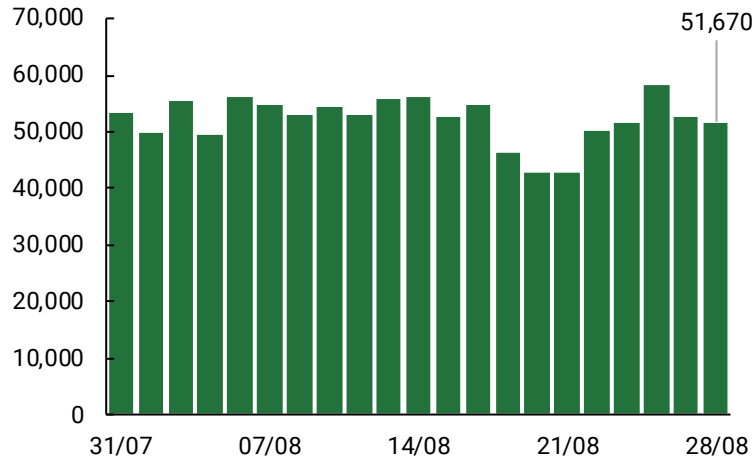
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 1.865	1.880	1.859	15 : 6
Short	< 1.850	1.836	1.856	14 : 6

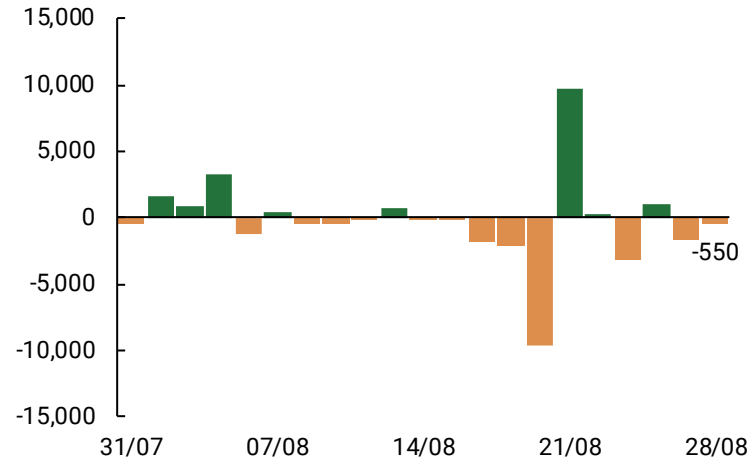
Thống kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,861.2	12.6						
VN30F2509	1,862.9	16.5	383,081	51,670	1,862.1	0.8	18/09/2025	21
4111G3000	1,836.0	3.4	120	194	1,870.2	-34.2	19/03/2026	203
4111FA000	1,860.0	19.5	1,796	1,077	1,863.4	-3.4	16/10/2025	49
VN30F2512	1,842.8	6.9	177	618	1,866.1	-23.3	18/12/2025	112

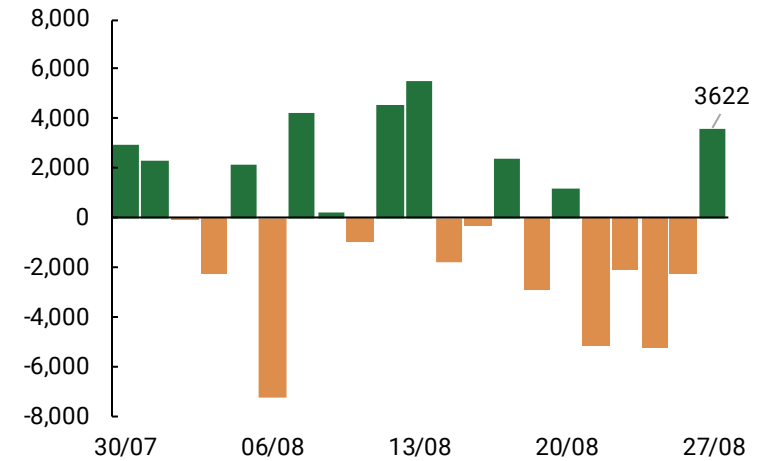
Khối lượng mở (Open interest)



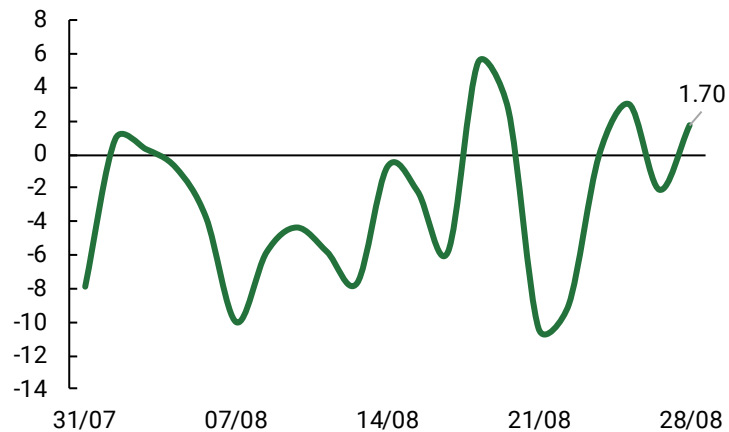
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



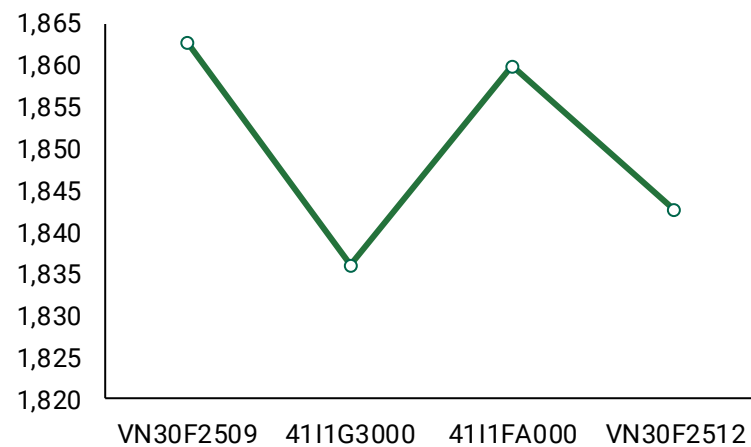
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



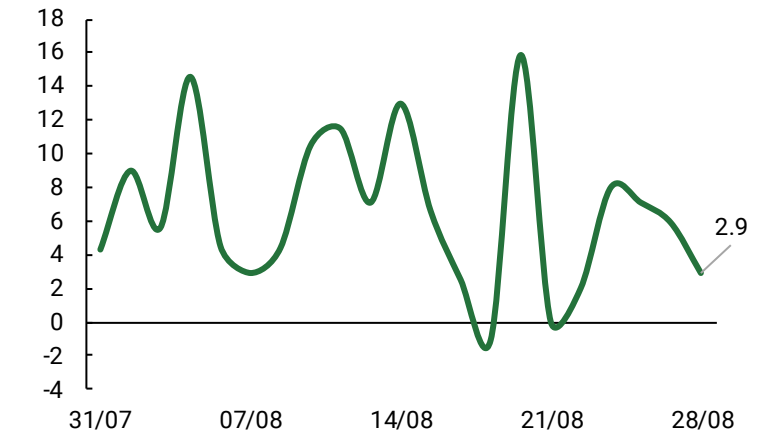
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	71.400	67.900	-4,9%	Giảm tỷ trọng
CTI	24.450	27.200	11,2%	Tăng tỷ trọng
DBD	53.000	68.000	28,3%	Mua
DDV	31.031	37.800	21,8%	Mua
DGC	99.700	102.300	2,6%	Nắm giữ
DGW	42.100	48.000	14,0%	Tăng tỷ trọng
DPR	37.350	41.500	11,1%	Tăng tỷ trọng
DRI	12.057	18.000	49,3%	Mua
EVF	14.050	14.400	2,5%	Nắm giữ
FRT	132.100	135.800	2,8%	Nắm giữ
GMD	68.900	68.100	-1,2%	Giảm tỷ trọng
HAH	57.300	67.600	18,0%	Tăng tỷ trọng
HHV	14.850	12.600	-15,2%	Bán
HPG	27.100	30.900	14,0%	Tăng tỷ trọng
IMP	52.300	55.000	5,2%	Nắm giữ

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	27.200	22.700	-16,5%	Bán
MSH	37.200	47.100	26,6%	Mua
MWG	77.300	74.600	-3,5%	Giảm tỷ trọng
PHR	56.000	72.800	30,0%	Mua
PNJ	85.600	96.800	13,1%	Tăng tỷ trọng
PVT	17.950	18.900	5,3%	Nắm giữ
SAB	46.550	59.900	28,7%	Mua
TCB	39.600	36.650	-7,4%	Giảm tỷ trọng
TCM	30.050	38.400	27,8%	Mua
TRC	68.600	94.500	37,8%	Mua
VCG	24.550	26.200	6,7%	Nắm giữ
VHC	55.000	62.000	12,7%	Tăng tỷ trọng
VNM	58.700	69.500	18,4%	Tăng tỷ trọng
VSC	29.550	17.900	-39,4%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

THÔNG TIN VĨ MÔ

Loạt dự án hạ tầng trọng điểm ở TPHCM được triển khai: Ông Lương Minh Phúc - Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông TPHCM cho biết, cùng với các dự án được khởi công từ ngày 19/8 như dự án cao tốc TPHCM - Mộc Bài (gói thầu rà phá bom mìn) và xây dựng nút giao ngã tư Đình để khơi thông cửa ngõ phía Tây-Bắc vào trung tâm thành phố, từ nay đến cuối năm, TPHCM sẽ triển khai hàng loạt dự án giao thông trọng điểm như: mở rộng đường nối cao tốc TPHCM - Long Thành - Dầu Giây, khởi công đường Vành đai 2 (đoạn 1 và đoạn 2), và phần đầu thông xe kỹ thuật tuyến Vành đai 3.

Đà Nẵng khởi động dự án đầu tiên của Khu thương mại tự do: Chiều 27/8, tại chân núi Bà Nà, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng phối hợp Tập đoàn Sun Group tổ chức lễ khởi động Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu chức năng vị trí số 5, thuộc Khu thương mại tự do thành phố Đà Nẵng. Cũng trong khuôn khổ của buổi lễ, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng và Tập đoàn Sun Group đã tổ chức khởi công tổ hợp khách sạn nghỉ dưỡng, khu vui chơi giải trí Bà Nà với tổng mức đầu tư giai đoạn 2 trị giá 52 nghìn tỷ đồng.

Pháp có thể cần gói cứu trợ của IMF: Chi phí vay dài hạn của Pháp đã tăng lên mức cao nhất kể từ năm 2011 vào ngày 26/8 do lo ngại bất ổn chính trị khiến nước này không thể xử lý được mức thâm hụt ngân sách dự kiến lên tới 5,4% GDP trong năm nay. Hiện tại, tổng nợ công của Pháp đã vượt quy mô toàn bộ nền kinh tế, với dự báo mới nhất từ IMF cho thấy nợ công có thể đạt 116,3% GDP trong năm nay. Con số này cao hơn đáng kể so với mức nợ công dự kiến 103,9% GDP của Vương quốc Anh. Bộ trưởng Bộ Tài chính Pháp, ông Eric Lombard cảnh báo nước này có nguy cơ phải tìm kiếm gói cứu trợ từ Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF).

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

VGC - Viglacera tiếp tục tái cấu trúc mảng gạch ốp lát, nhập VIH và TLT vào VIT: HĐQT Viglacera vừa phê duyệt phương án chi tiết đổi mới, tinh gọn cách thức tổ chức hoạt động mảng gạch ốp lát để triển khai nhiệm vụ thuộc định hướng chiến lược phát triển của Tổng Công ty trong giai đoạn mới. Theo đó, CTCP Viglacera Tiên Sơn (HNX: VIT) nhận sáp nhập CTCP Viglacera Hà Nội (UPCoM: VIH) và CTCP Viglacera Thăng Long (UPCoM: TLT). Phương án được thực hiện thông qua việc VIT phát hành cổ phiếu hoán đổi cho cổ đông TLT và VIH, dựa trên định giá độc lập.

Wincommerce báo lãi 4 quý liên tiếp, vẫn gánh lỗ lũy kế gần 3.900 tỷ đồng: Theo báo cáo của Công ty CP Dịch vụ thương mại tổng hợp Wincommerce (công ty con của Masan Group - MSN), trong 6 tháng năm 2025, công ty đã ghi nhận lợi nhuận trước thuế 91,5 tỷ đồng. Cùng kỳ năm trước, công ty lỗ hơn 214 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế đạt 68,2 tỷ đồng, đưa biên lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu từ mức âm 5,39% lên dương 1,54%. Quý 2/2025 cũng là quý thứ 4 liên tiếp Wincommerce báo lãi. Dù vậy, công ty vẫn còn lỗ lũy kế 3.878 tỷ đồng.

FPT bắt tay đối tác Hàn Quốc để thúc đẩy một ứng dụng low-code tích hợp trí tuệ nhân tạo: FPT và TOBESOFT (Hàn Quốc) vừa ký Biên bản ghi nhớ chiến lược (MoU) nhằm thúc đẩy ứng dụng nền tảng low-code tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI-powered low-code) trên phạm vi toàn cầu. Với mạng lưới hiện diện tại 30 quốc gia, FPT sẽ hỗ trợ TOBESOFT mở rộng tiếp cận khách hàng quốc tế cho nền tảng Nexacro, đồng thời cùng phát triển và đưa ra thị trường giải pháp low-code tích hợp AI. Sản phẩm này dự kiến sẽ ra mắt tại các thị trường trọng điểm như Bắc Mỹ, Đông Nam Á và châu Âu.

01/08	Việt Nam & Mỹ – Chỉ số PMI Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
06/08	Việt Nam – Số liệu kinh tế VN tháng 7 và 7 tháng
12/08	Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 7 Việt Nam - MSCI công bố đảo danh mục
14/08	Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI tháng 7
15/08	Mỹ - Doanh số bán lẻ MoM
20/08	Trung Quốc – Lãi suất cho vay cơ bản
21/08	Việt Nam – Đáo hạn phái sinh Mỹ - Hợp FOMC
28/08	Mỹ – Số điều chỉnh GDP
29/08	Việt Nam - Quỹ ETF liên quan MSCI thực hiện tái cơ cấu danh mục Mỹ - Chỉ số core PCE
31/08	Trung Quốc – PMI sản xuất

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415